

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 01/2023/DS-GĐT

Ngày: 06/02/2023

V/v tranh chấp thừa kế.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:* 10 (mười) thành viên tham gia xét xử, do ông Võ Văn Cường - Phó Chánh án làm chủ tọa phiên tòa theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Trí - Thẩm tra viên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự: “*Tranh chấp thừa kế*” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 94, Ấp 1, xã PL, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh L1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 11A NH, phường PLA, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 72, Ấp 1, xã PL, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 36/116 LTH, Phường 17, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1951;

3.2. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1968;

3.3. Bà Lê Thị Q, sinh năm 1968;

3.4. Ông Lê Văn U, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 72, Ấp 1, xã PL, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà L2, bà Q và bà U: Ông Nguyễn Minh L1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 11A NH, phường PLA, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Nguyên đơn bà Lê Thị T, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh L1 trình bày:*

Bà Lê Thị T là con của ông Lê Văn C1 và bà Huỳnh Thị C2. Ông C1 và bà C2 sống chung từ năm 1950 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông C1 và bà C2 có 06 người con, gồm: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1951; Bà Lê Thị T, sinh năm 1959; Ông Lê Văn N, sinh năm 1965; Bà Lê Thị L2, sinh năm 1968; Bà Lê Thị Q, sinh năm 1968; Ông Lê Văn U, sinh năm 1964. Ngoài ra, ông C1 và bà C2 không có người con riêng, con nuôi, con ngoài giá thú nào khác. Ông C1 chết năm 1987 (Giấy chứng tử số 24 do Ủy ban nhân dân xã PL, huyện NB cấp ngày 24/11/1987). Bà Huỳnh Thị C2 chết ngày 28/8/2016 (Giấy chứng tử số 23 do Ủy ban nhân dân xã PL, huyện NB cấp ngày 29/8/2016) cả hai ông, bà chết đều không để lại di chúc. Cha của ông C1 là ông Lê Văn Nh, mẹ là bà Nguyễn Thị S, cả hai chết trước ông C1 (không xác định được cụ thể thời điểm); Cha của bà C2 là ông Huỳnh Văn Th, mẹ là bà Võ Thị T1, cả hai chết trước bà C2 (không xác định được cụ thể thời điểm).

Quá trình chung sống bà C2 và ông C1 có tạo lập được quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup> bao gồm các thửa đất: 532 (765m<sup>2</sup>); 534 (1.230m<sup>2</sup>); 535 (1.420m<sup>2</sup>); 536 (830m<sup>2</sup>); 540 (455m<sup>2</sup>); 541 (2.800m<sup>2</sup>); 542 (2.135m<sup>2</sup>); 543 (4.250m<sup>2</sup>), 544 (1.190m<sup>2</sup>); 545 (290m<sup>2</sup>); 546 (1.175m<sup>2</sup>); 547 (1.575m<sup>2</sup>), 548 (3.530m<sup>2</sup>), 549 (2.135m<sup>2</sup>), 550 (1.900m<sup>2</sup>) thuộc tờ bản đồ số 01, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh. Các thửa đất này đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 490 vào năm 1994.

Ngoài ra, bà C2 và ông C1 còn quản lý, sử dụng đối với phần đất thuộc các thửa: 533, 537, 538; 539 thuộc tờ bản đồ số 01, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh, phần đất này hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, nay bà T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với các thửa: 533, 537, 538; 539.

Vừa qua do ông Lê Văn N (là một trong những người con của ông C1, bà C2) không đồng ý chia thừa kế dẫn đến trong gia đình có sự tranh chấp. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu:

1/ Xác định phần thừa kế của bà trong khối di sản do cha mẹ để lại là 1/6 giá trị quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup> bao gồm các thửa đất trên.

2/ Bà Lê Thị T được quyền đại diện các đồng thừa kế bao gồm các ông, bà Lê Thị Đ, Lê Văn N, Lê Thị L2, Lê Thị Q, Lê Văn U liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình nộp đơn khởi kiện bà T đã thỏa thuận giao cho ông N số tiền 300.000.000 đồng; bù lại ông N đồng ý giao bà T sở hữu phần giá trị thừa kế của ông N trong di sản nói trên. ông N đã đồng ý và đã nhận tiền xong. Do đó, đề nghị Tòa án ghi nhận việc bà T nhận luôn suất thừa kế của ông N. Mọi nghĩa vụ về thuế, phí đối với phần di sản của ông N, bà T tự nguyện chịu.

*2. Bị đơn ông Lê Văn N, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thái A trình bày:*

Ông Lê Văn N xác nhận trình bày của bà T về quan hệ nhân thân nêu trên là đúng. ông N xác nhận cha mẹ là ông C1, bà C2 chết không để lại di chúc. Phần di sản của ông C1, bà C2 để lại là quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup> bao gồm các thửa đất như nguyên đơn khai. Ngoài ra, các thửa: 533, 537, 538; 539 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà T rút đơn, ông N không phản đối. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông N đồng ý việc xác định phần thừa kế của bà T là 1/6 giá trị quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup>. Đồng thời, ông N xác nhận đã nhận 300.000.000 đồng từ bà T giao và đồng ý chuyển giao phần thừa kế của mình cho bà T. ông N đề nghị giao bà T quản lý di sản thừa kế và đề nghị Tòa án ghi nhận các thỏa thuận này.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị L2, bà Lê Thị Q và ông Lê Văn U, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh L1 trình bày:*

Bà Đ, bà L2, bà Q và ông U thống nhất xác nhận trình bày của bà T về quan hệ nhân thân là đúng. Bà Đ, bà L2, bà Q và ông U xác nhận cha mẹ là ông C1, bà C2 khi chết không để lại di chúc. Phần di sản ông C1, bà C2 để lại như bà T trình bày là đúng. Các ông, bà cùng xác định di sản của bà T là 1/6 giá trị quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup> và đồng ý giao cho bà T đại diện các đồng thừa kế liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Đồng thời, giao cho bà T quản lý trông coi di sản và đại diện các đồng thừa kế toàn quyền quyết định việc quản lý, sử dụng, định đoạt đối với toàn bộ di sản thừa kế trên.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 162/2020/QĐST-DS ngày 26/8/2020, Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

*2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

2.1. Di sản thừa kế của ông Lê Văn C1 (sinh năm 1921, chết năm 1987) và bà Huỳnh Thị C2 (sinh năm 1920, chết năm 2016) là quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup>, bao gồm các thửa đất: 532 (765m<sup>2</sup>); 534 (1.230m<sup>2</sup>); 535 (1.420m<sup>2</sup>); 536 (830m<sup>2</sup>); 540 (455m<sup>2</sup>); 541 (2.800m<sup>2</sup>); 542 (2.135m<sup>2</sup>); 543 (4.250m<sup>2</sup>), 544 (1.190m<sup>2</sup>); 545 (290m<sup>2</sup>); 546 (1.175m<sup>2</sup>); 547 (1.575m<sup>2</sup>), 548 (3.530m<sup>2</sup>), 549 (2.135m<sup>2</sup>), 550 (1.900m<sup>2</sup>) thuộc tờ bản đồ số 01, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 490 do Ủy ban nhân dân huyện NB cấp ngày 04/5/1994). ông C1 bà C2 chết không để lại di chúc.

2.2. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn C1, bà Huỳnh Thị C2 bao gồm 06 người: Bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị T, ông Lê Văn N, bà Lê Thị L2, bà Lê Thị Q, ông Lê Văn U.

2.3. Bà Lê Thị T được hưởng suất thừa kế theo pháp luật là 1/6 giá trị quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup> thuộc các thửa nêu trên.

2.4. Ông Lê Văn N tự nguyện tặng cho suất thừa kế 1/6 giá trị quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup> nêu trên cho bà Lê Thị T. bà T đồng ý chịu mọi nghĩa vụ về thuế, lệ phí đối với phần giá trị thừa kế được hưởng của ông Lê Văn N.

2.5. Bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn N, bà Lê Thị L2, bà Lê Thị Q, ông Lê Văn U đồng ý giao bà Lê Thị T là người quản lý, trông coi di sản thừa kế. Đồng thời bà Lê Thị T được đại diện các đồng thừa kế liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.6. Bà Lê Thị T được đại diện các đồng thừa kế trong việc quản lý, sử dụng, định đoạt đối với toàn bộ di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 25.680m<sup>2</sup> thuộc các thửa 532 (765m<sup>2</sup>); 534 (1.230m<sup>2</sup>); 535 (1.420m<sup>2</sup>); 536 (830m<sup>2</sup>); 540 (455m<sup>2</sup>); 541 (2.800m<sup>2</sup>); 542 (2.135m<sup>2</sup>); 543 (4.250m<sup>2</sup>), 544 (1.190m<sup>2</sup>); 545 (290m<sup>2</sup>); 546 (1.175m<sup>2</sup>); 547 (1.575m<sup>2</sup>), 548 (3.530m<sup>2</sup>), 549 (2.135m<sup>2</sup>), 550 (1.900m<sup>2</sup>) thuộc tờ bản đồ số 01, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Bà Lê Thị T tự nguyện rút một phần đơn khởi kiện tranh chấp chia thừa kế các thửa 533, 537, 538, 539 thuộc tờ bản đồ số 01, xã PK, huyện NB đối với ông Lê Văn N.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí và hiệu lực thi hành quyết định.

Ngày 12/11/2020, Công ty Cổ phần QCGL (sau đây viết tắt Công ty QCGL) có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với quyết định nêu trên.

Tại Quyết định số 274/QĐKNGĐT-VKS-VP ngày 16/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 162/2020/QĐST-DS ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ quyết định sơ thẩm. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngày 18/02/2020, Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 61/2020/TB-TLVA về việc “*Tranh chấp chia thừa kế*” giữa nguyên đơn là bà Lê Thị T với bị đơn ông Lê Văn N; cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Lê Thị Đ, Lê Thị L2, Lê Thị Q, Lê Văn U đối với quyền sử dụng đất có tổng diện tích 25.680m<sup>2</sup> thuộc các thửa 532 (765m<sup>2</sup>); 534 (1.230m<sup>2</sup>); 535 (1.420m<sup>2</sup>); 536 (830m<sup>2</sup>); 540 (455m<sup>2</sup>); 541 (2.800m<sup>2</sup>); 542 (2.135m<sup>2</sup>); 543 (4.250m<sup>2</sup>), 544 (1.190m<sup>2</sup>); 545 (290m<sup>2</sup>); 546 (1.175m<sup>2</sup>); 547 (1.575m<sup>2</sup>), 548 (3.530m<sup>2</sup>), 549 (2.135m<sup>2</sup>), 550 (1.900m<sup>2</sup>), và các thửa đất số 533, 537, 538, 539 tọa lạc tại xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Quá trình thu thập chứng cứ, xác minh và hòa giải, ngày 29/7/2020 nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với các thửa đất 533, 537, 538, 539; bị đơn ông N đồng ý chia thừa kế như nguyên đơn yêu cầu. Tòa án nhân dân huyện NB ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 162/2020/QĐST-DS ngày 26/8/2020 có nội dung phân chia thừa kế các thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận cho bà C2.

[2]. Sau khi ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì, ngày 12/11/2020 Công ty QCGL có đơn khiếu nại, kèm theo đơn là các tài liệu, chứng cứ như: hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã PK để chứng minh vào thời điểm năm 2007, 2008 lúc bà C2 còn sống đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất (mà các đương sự đã thỏa thuận được với nhau) cho Công ty QCGL nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không xác minh để đưa Công ty QCGL vào tham gia vụ án với tư cách tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót.

[3]. Về nội dung: Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 162/2020/QĐST- DS ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NB công nhận sự thỏa thuận của các ông, bà Lê Thị T, Lê Văn N, Lê Thị Đ, Lê Thị L2, Lê Thị Q, Lê Văn U trong việc phân chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất tại các thửa 532, 534, 535, 536, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549 và 550 thuộc tờ bản đồ số 01, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có sự tham gia tố tụng của Công ty QCGL là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty QCGL. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy toàn bộ quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên là có căn cứ.

[4]. Mặt khác, theo đơn đề nghị của Công ty QCGL trình bày quỹ đất mà Công ty QCGL nhận chuyển nhượng nêu trên nhằm để phục vụ cho việc triển khai dự án Khu dân cư Bắc PK, NB. Do vậy, khi giải quyết lại vụ án Tòa án cấp sơ thẩm cần xác minh thu thập, tài liệu chứng cứ liên quan đến dự án này, để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

1/ Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 274/QĐKNGĐT-VKS-VP ngày 16/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 162/2020/QĐST-DS ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

3/ Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và QLKH-TANDTC (để biết);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND huyện NB (kèm hồ sơ vụ án);
- Chi Cục THADS huyện NB;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT (VP, GDKT II, THS), HSA.

20b

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Cường**